TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2023
Về việc: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: - Ông Huỳnh Tòa

+ Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Viết Xứng

- Bà Hoàng Thị Minh

+ Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2022/TLST-HN&GĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Nh, sinh năm 1981(xin vắng mặt).
- Bị đơn: Ông Ngô Văn R, sinh năm 1971(vắng mặt).

Cùng trú tại: Ấp 6, xã Đ, huyện P tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 11 năm 2022, quá trình làm viêc, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim Nh trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kim Nh và ông Ngô Văn R tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến vào năm 2003. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ năm 2012 đến nay thì giữa vợ chồng không còn hạnh phúc mà thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông R có người phụ nữ khác nên không quan tâm đến vợ con, vợ chồng lạnh nhạt, bất hòa, đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay bà Nh xác định tình cảm mà bà Nh dành cho ông R đã thực sự hết, nếu cứ kéo dài cuộc hôn nhân giữa hai người thì cũng không còn ý nghĩa gì, không còn mang lại hạnh phúc. Vì vậy,

bà Nh yêu cầu Toà án giải quyết cho bà Nh được ly hôn với ông R.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng bà Nh và ông R có 02 người con chung tên là: Ngô Thừa A, sinh ngày 07/02/2004 và Ngô Triển N, sinh ngày 28/01/2008. Do cháu Ân đã trên 18 tuổi nên bà Nh không yêu cầu giải quyết, còn đối với cháu N do cháu đang ở với ông R nên bà Nh đồng ý giao cháu N cho ộng R trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nh và ông R tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

Do bận việc, đi làm ăn xa nên bà Nh có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Trình bày của bị đơn: Bị đơn ông R vắng mặt tR suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại đơn yêu cầu giải quyết ghi ngày 12/12/2022 gửi Tòa án qua đường bưu điện bị đơn ông R trình bày: Ông R với bà Nh có đăng ký kết hôn vào năm 2003 và có 02 con chugn là Ngô Thừa A, sinh năm 2004và Ngô Triển N, sinh năm 2009. Hiện nay hai con chung đang sống chng với bà nội từ nhỏ, đến năm 2016 vợ chồng đi làm ăn xa và hiện nay bà Nh đang sống chung với người đàn ông khác có chung con với gười đàn ông này là bé trai khoảng 05 tuổi. Đến năm 2022 bà Nh gọi ông R lên để ký tên ly hôn. Ông R thống nhất hoàn toàn đồng ý ly hôn. Ông R yêu cầu giải quyết xử lý bà Nh vi phạm Luật hôn nhân và gia đình do tR thời gian chưa ly hôn mà bà Nh sống chung với người đàn ông khác có con chung. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán tR quá trình thụ lý giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng tR suốt quá trình giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

- Về hướng giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nh và bị đơn ông R có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay bà Nh có đơn yêu cầu ly hôn, quá trình thu thập chứng cứ nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên không thể hòa giải đoàn tụ được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nh.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Ngô Thừa A, sinh ngày 07/02/2004 và Ngô Triển N, sinh ngày 28/01/2008 hiện đang ở với bà nội. Do cháu Ân đã trên 18 tuổi nên đề nghị không xem xét giải quyết, còn đối với cháu N do cháu đang ở với ông bà nội và ông R quá trình thu thập chứng cứ cháu Ân cũng có nguyện vọng được ở với ông R cùng ông bà nội và bà Nh cũng đồng ý giao cháu N cho ông R nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu N cho ông R chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tR hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

+ Về thủ tục tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị Kim Nh yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Văn R, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông R hiện cư trú tại: Ấp 6, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nh vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Đối với bị đơn ông R mặc dù Tòa án đã tống đạt Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định nhưng ông R vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Nh, ông R là đúng quy định.

+ Về nội dung: Quá trình làm việc bà Nh yêu cầu được ly hôn với ông R và giao con chung cho ông R trự tiếp nuôi dưỡng.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nh và ông R kết hôn với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến vào năm 2003. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 9, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Quá trình chung sống thì giữa bà Nh và ông R sống hạnh phúc thời gian đầu và sau đó đến năm 2016 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã, làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt, cả hai đã ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai cả, mạnh ai người đó sống. Quá trình làm việc Tòa án cũng hòa giải và tạo điều kiện thời gian để hai vợ chồng suy nghĩ để cùng nhau bỏ qua mâu thuẫn nhằm xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc nhưng ông R vẫn không hợp tác làm việc cũng như hòa giải đoàn tụ, mâu thuẫn vẫn xảy ra, ông R cũng có đơn gửi Tòa án đồng ý ly hôn. Hiện nay bà Nh không còn tình cảm gì với ông R và cả hai đã ly thân, bà Nh cương quyết yêu cầu được ly hôn không thể đoàn tụ được, chứng tỏ cả hai đã không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà Nh và ông R lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Nh yêu cầu ly hôn với ông R là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Đối với ông R yêu cầu xử lý bà Nh vi phạm chế độ hôn nhân gia đình do bà Nh sống chung với người đàn ông khác co con chung khi chưa ly hôn với ông R. Quá trình làm việc bà Nh cũng không thừa nhận. Tòa án đã yêu cầu ông R cung cấp tên, tuổi, địa chỉ và các chứng cứ chứng minh bà Nh vi phạm Luật hôn nhân gia đình

nhưng ông R không cung cấp, do đó không có cơ sở để giải quyết xử lý theo yêu cầu của ông R.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà Nh và ông R có 02 người con chung tên là: Ngô Thừa A, sinh ngày 07/02/2004 và Ngô Triển N, sinh ngày 28/01/2009. Do cháu Ân đã trên 18 tuổi nên đề nghị không xem xét giải quyết, còn đối với cháu N do cháu đang ở với ông R và ông bà nội. Quá trình thu thập chứng cứ cháu Ân cũng có nguyện vọng được ở với ông R cùng với ông bà nội, do đó xét thấy cần giao cháu N cho ông R trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, cũng như tôn trọng ý kiến của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 1 Luật HN&GĐ năm 2000; Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Nh được ly hôn với bị đơn ông Ngô Văn R.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Trển N, sinh ngày 28/01/2009 cho ông R trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét.

Bà Nh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim Nh nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019089 ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án tR hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kề từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Đồng Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa